

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: **10/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 10/06/2020

V/v: “*Ly hôn*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Đình Thanh**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Văn Thị Lệ Văn**

Ông Phạm Văn Tuất

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **L Như Trung Hậu** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*
Bà **Nguyễn Ngọc Trang** – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 06 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 65/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 08 năm 2018 về việc “*Ly hôn*”;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 05 năm 2020, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Vũ Thị Ái L** - Sinh năm 1973

Nơi cư trú: Phường I, quận P, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Phường Y, quận T, TP. Hồ Chí Minh. (Có mặt)

* *Bị đơn:* Ông **Phan Viết H**, sinh năm 1951; Nơi cư trú: Hoa Kỳ; Chỗ ở hiện nay: Phường V, thành phố N, Khánh Hòa. (Có mặt)

* *Người bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp cho ông Phan Viết H:* Luật sư Huỳnh Tấn K – Văn phòng Luật sư Nguyễn Đình Th, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa; Địa chỉ: Phường L, thành phố N, Khánh Hòa. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai, tại phiên tòa, nguyên đơn bà Vũ Thị Ái L trình bày:

Năm 2008, tôi và ông **Phan Viết H** tự nguyện kết hôn được Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 508/2008 ngày 12/02/2008. Khoảng từ năm 2008 đến năm 2012, chúng tôi chung sống hạnh phúc. Nhưng đến năm 2013 trở đi, chúng tôi không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Chồng tôi không đồng ý thụ tinh ống nghiệm, không ủng hộ để tôi chủ động tài chính, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc dẫn đến việc ly thân 03 (Ba) lần. Chúng tôi đã nỗ lực hàn gắn nhưng không thành. Lần thứ nhất chúng tôi ly thân trong 01 (Một) năm từ năm 2013 đến năm 2014, lần thứ 2 từ tháng 11/2015 đến tháng 12/2016, lần thứ 3 từ tháng 4/2018 cho đến nay. Hiện tại, tôi đã chuyển vào thành phố Hồ Chí Minh sinh sống, chồng tôi ở N, Khánh Hòa. Tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục

đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Phan Viết H.

Về con chung: Chúng tôi không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chúng tôi có 02 tài sản chung gồm: Nhà và đất tại thửa đất số 96, tờ bản đồ số 21, tọa lạc tại: phường V, thành phố N, Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH03152 ngày 18/8/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố N cấp cho bà Vũ Thị Ái L và ông Phan Viết H; Căn hộ chung cư số T1#05.07 (*trả góp*) tại Palm Heights theo Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số PH-0112/HĐMB giữa tôi Vũ Thị Ái L với Công ty TNHH C ký ngày 11/9/2017. Tổng giá trị theo hợp đồng mua bán là 3.636.492.605đ (*Ba tỷ sáu trăm ba mươi sáu triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn sáu trăm lẻ năm đồng*). Tính đến hết tháng 05/2018 tôi đã thanh toán theo tiến độ hợp đồng là 999.987.382đ (*Chín trăm chín mươi chín triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn ba trăm tám mươi hai đồng*). Tôi đề nghị Tòa án chia đôi theo diện tích thực tế đối với nhà và đất, tọa lạc tại: Phường V, thành phố N, Khánh Hòa; Căn hộ chung cư, tôi sẽ thanh toán cho chồng tôi $\frac{1}{2}$ số tiền đã thanh toán, sau đó tôi tiếp tục thực hiện hợp đồng mua bán với chủ đầu tư.

* *Bị đơn* ông Phan Viết H:

Tôi thống nhất với trình bày của nguyên đơn bà Vũ Thị Ái L về thời gian, địa điểm kết hôn và quá trình chung sống. Nay Bà Vũ Thị Ái L yêu cầu ly hôn, bản thân tôi rất mong muốn được hàn gắn nhưng nếu vợ tôi bà Vũ Thị Ái L kiên quyết đòi ly hôn thì tôi cũng đồng ý.

Về con chung: Chúng tôi không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tôi thống nhất với bà Vũ Thị Ái L về 02 (*Hai*) tài sản chung mà bà Vũ Thị Ái L đã trình bày nêu trên.

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, Luật sư Huỳnh Tấn K trình bày:* Về tài sản chung thì tại phiên tòa, nguyên đơn bà Vũ Thị Ái L xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung với ông Phan Viết H; Về quan hệ hôn nhân và gia đình thì bản thân ông Phan Viết H rất mong muốn được đoàn tụ với bà Vũ Thị Ái L nhưng nếu bà Vũ Thị Ái L kiên quyết đòi ly hôn thì ông Phan Viết H cũng đồng ý. Do vậy, đề Hội đồng xét xử ghi nhận.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu: Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành đúng các thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm căn cứ vào các Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, bà Vũ Thị Ái L. Bà Vũ Thị Ái L được ly hôn với ông Phan Viết H; Đình chỉ một phần yêu cầu của nguyên đơn, bà Vũ Thị Ái L về việc chia tài sản chung với ông Phan Viết H, (*con chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết*) và quyết định án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Vũ Thị Ái L đã thay đổi yêu cầu khởi kiện và xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung với ông Phan Viết H. Hội đồng xét xử xét thấy, việc rút một phần yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

Về quan hệ hôn nhân và gia đình: Bà Vũ Thị Ái L và ông Phan Viết H tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2008 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 508/2008 ngày 12/02/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong thời gian đầu, Bà Vũ Thị Ái L và ông Phan Viết H chung sống hạnh phúc, hòa thuận; nhưng khoảng thời gian sau do khoảng cách về địa lý nên các bên luôn phát sinh mâu thuẫn và ngày càng có khoảng cách với nhau. Xét thấy, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu cứ tiếp tục duy trì cuộc sống gia đình thì cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên. Bà Vũ Thị Ái L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phan Viết H và ông Phan Viết H cũng đã đồng ý, Hội đồng xét xử xét thấy, đây là yêu cầu chính đáng của bà Vũ Thị Ái L và ông Phan Viết H và có cơ sở nên cần ghi nhận.

Về con chung: Bà Vũ Thị Ái L và ông Phan Viết H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Nguyên đơn Vũ Thị Ái L rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung với ông Phan Viết H bao gồm: Nhà và đất tại thửa đất số 96, tờ bản đồ số 21, tọa lạc tại phường V, thành phố N, Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH03152 ngày 18/8/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố N cấp cho bà Vũ Thị Ái L và ông Phan Viết H; Căn hộ chung cư số T1#05.07 (trả góp) tại Palm Heights theo Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số PH-0112/HĐMB giữa bà Vũ Thị Ái L với Công ty TNHH C ký ngày 11/9/2017 và đã được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Bà Vũ Thị Ái L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 57.528.000đ (Năm mươi bảy triệu năm trăm hai mươi tám nghìn đồng). Hoàn lại cho bà Vũ Thị Ái L 57.228.000đ (Năm mươi bảy triệu hai trăm hai mươi tám nghìn đồng), theo biên lai thu số AA/2016/0000650 ngày 16/08/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Bà Vũ Thị Ái L đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 và Điều 473 Bộ luật tố tụng dân sự;

* Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, bà Vũ Thị Ái L. Bà Vũ Thị Ái L được ly hôn với ông Phan Viết H.

2/ Đình chỉ một phần yêu cầu của nguyên đơn, bà Vũ Thị Ái L về việc chia tài sản chung với ông Phan Viết H bao gồm: Nhà và đất tại thửa đất số 96, tờ bản đồ số 21, tọa lạc tại phường V, thành phố N, Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH03152 ngày 18/8/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố N cấp cho bà Vũ Thị Ái L và ông Phan Viết H; Căn hộ chung cư số T1#05.07 (trả góp) tại Palm Heights theo Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số PH-0112/HĐMB giữa bà Vũ Thị Ái L với Công ty TNHH C ký ngày 11/9/2017.

3/ Về con chung: Bà Vũ Thị Ái L và ông Phan Viết H (Phan Hoang Viet) không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí: Bà Vũ Thị Ái L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 57.528.000đ (Năm mươi bảy triệu năm trăm hai mươi tám nghìn đồng). Hoàn lại cho bà Vũ Thị Ái L 57.228.000đ (Năm mươi bảy triệu hai trăm hai mươi tám nghìn đồng), theo biên lai thu số AA/2016/0000650 ngày 16/08/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Bà Vũ Thị Ái L đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Bà Vũ Thị Ái L và ông Phan Viết H được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân TP.HCM;
- Cục THA dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Đình Thanh